

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52 /2016/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 23 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về cộng tác viên dịch thuật và khung mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về cộng tác viên dịch thuật và khung mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh Phú Yên như sau:

1. Khoản 1; điểm a Khoản 2 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về khung mức thu thù lao dịch thuật từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc ngược lại đối với các loại văn bản, giấy tờ được Phòng Tư pháp cấp huyện chứng thực chữ ký của người dịch trong bản dịch của các loại văn bản, giấy tờ đó; quy định mức thu thù lao phiên dịch khi thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh.

b) Mức thu thù lao dịch thuật, phiên dịch ngoài quy định tại điểm a khoản này do các bên thỏa thuận hoặc được khuyến khích theo Quyết định này.”

“2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dịch thuật, phiên dịch khi thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh.”

2. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Dịch thuật là công việc chuyển đổi từ ngôn ngữ nước ngoài trong các loại văn bản, giấy tờ sang tiếng Việt hoặc ngược lại.

2. Phiên dịch là việc nhắc lại lời nói của một người nói bằng ngôn ngữ nước ngoài hoặc mô tả lại hành vi, cử chỉ của một người sang tiếng Việt và ngược lại nhằm làm cho các bên hiểu để giải quyết một công việc cụ thể.

3. Người dịch (gồm người dịch thuật và người phiên dịch) là người thông thạo tiếng nước ngoài cần dịch và đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật;

b) Có bằng cử nhân ngoại ngữ trở lên về thứ tiếng nước ngoài cần dịch hoặc có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với chuyên ngành khác được học bằng thứ tiếng nước ngoài cần dịch.

Đối với ngôn ngữ không phổ biến như tiếng Ả Rập, tiếng Ấn Độ, tiếng Mông Cổ... mà người dịch không có bằng cử nhân ngoại ngữ, bằng tốt nghiệp đại học theo quy định tại khoản này thì phải thông thạo ngôn ngữ cần dịch.”

3. Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Mức thu thù lao dịch thuật, phiên dịch

1. Đơn vị thu thù lao dịch thuật, phiên dịch bao gồm: tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật và phiên dịch.

3. Mức thu:

Thù lao dịch thuật được tính trên cơ sở thứ tiếng cần dịch và tính chất ngữ nghĩa của nội dung giấy tờ, văn bản cần dịch. Thù lao dịch thuật bao gồm: tiền công dịch, tiền đánh máy, in ấn và photocopy (không bao gồm lệ phí chứng thực chữ ký người dịch).

Đối với giấy tờ, văn bản có nhiều trang mà nội dung các trang sau có tính chất, đặc điểm tương tự như trang trước (như: hộ khẩu, học bạ và các loại giấy tờ, văn bản khác có tính chất, đặc điểm này) thì từ trang thứ hai (02) trở đi sẽ tính bằng sáu mươi phần trăm (60%) mức thu theo quy định tại khoản này.

Đơn vị tính thu thù lao dịch thuật là trang (nội dung trang có thể bao gồm từ ngữ, hình ảnh, ký hiệu). Một trang văn bản cần dịch có số từ tối đa là 320 từ, đối với trang văn bản cần dịch là từ tiếng Việt thì số từ tối đa là 450 từ. Mức thu cụ thể do các bên thỏa thuận tùy theo số từ trong một trang, nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại khoản này.

a) Mức thu thù lao dịch thuật đối với các loại giấy tờ, văn bản mà nội dung có tính chất ít phức tạp (từ ngữ trong văn bản có tính thông dụng hàng ngày) như giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe, chứng minh nhân dân, giấy khai sinh, giấy khai tử, giấy chứng nhận kết hôn, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, bản tuyên thệ độc thân, công hàm không cần

trở về hôn nhân, bằng tốt nghiệp các loại, hộ khẩu, học bạ, bảng điểm kết quả học tập, sơ yếu lý lịch, lý lịch tư pháp, giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư, giấy đăng ký kiểm định, giấy chứng nhận các loại và các loại văn bản có hình thức tương tự:

- Từ tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc và tiếng Tây Ban Nha sang tiếng Việt: 100.000 đồng/trang.

- Từ tiếng Việt sang tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc và tiếng Tây Ban Nha: 120.000 đồng/trang.

- Đối với các ngôn ngữ khác: 200.000 đồng/trang.

b) Mức thu thù lao dịch thuật đối với các loại giấy tờ, văn bản mà nội dung có tính chất phức tạp (từ ngữ trong văn bản có tính chuyên ngành, kỹ thuật) như: hợp đồng kinh tế, dân sự; văn bản công chứng; bản án, quyết định của tòa án; các văn bản chuyên ngành y khoa, kỹ thuật, sở hữu trí tuệ, công nghiệp và các loại văn bản có tính chất tương tự do các bên thỏa thuận nhưng không quá 300.000 đồng/trang”.

4. Mức thu thù lao phiên dịch do các bên thỏa thuận nhưng không quá 100.000đ/giờ.”

4. Bãi bỏ Điều 4.

5. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật, phiên dịch

1. Thực hiện đúng quy định về mức thu thù lao dịch thuật, phiên dịch quy định tại Quy định này.

2. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người yêu cầu dịch thuật, phiên dịch trong trường hợp do lỗi của cá nhân hoặc người dịch làm việc tại tổ chức mình gây ra.

3. Người dịch chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về tính chính xác đối với kết quả dịch thuật, phiên dịch.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng thù lao dịch thuật, phiên dịch được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2016, các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tư pháp, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiên